

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 96/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 14/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 13/02/2025 về việc: Chia thừa kế;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1954;

Nơi thường trú: Số nhà D ngõ B phố Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Xuân M sinh năm 1960;

Nơi thường trú: P907 Nhà N khu C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Xuân M ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị T theo biên bản ghi nhận ủy quyền lập tại Tòa án ngày 11/3/2025.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Huy H sinh năm 1998 và Bà Phùng Thị Kim V sinh năm 1970;

Nơi thường trú: Số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Văn C làm đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 22/02/2025 tại Văn phòng C2; quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc T1 Sinh năm 1930, chết ngày: 24/02/1998 theo trích lục khai tử số: 20/TLKT-BS ngày 08/8/1998 của UBND phường N và vợ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1933, chết ngày 04/4/2024 theo trích lục khai tử số: 42/TLKT-BS ngày 04/4/2024 của UBND phường N.

Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Q có 04 (bốn) người con gồm:

+ Bà Nguyễn Thị T sinh ngày 07/8/1954;

+ Ông Nguyễn Việt H1 sinh ngày 10/5/1958. Ông Nguyễn Việt H1 có vợ thứ nhất là Nghiêm Thị L (*không có con chung*) đã ly hôn ngày 13/6/2003; vợ thứ hai là Phùng Thị Kim V sinh ngày 16/9/1970 (*không có con chung*) đã ly hôn ngày 29/4/2014 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Ông Nguyễn Việt H1 đã chết ngày 02/8/2016 theo trích lục khai tử số: 60/TLKT ngày 02/8/2016 của UBND phường N, Quận B.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân M sinh ngày 16/8/1960;

+ Ông Nguyễn Mạnh C1 sinh ngày 30/3/1962 có vợ là bà Phùng Thị Kim V sinh ngày 16/9/1970 đăng ký kết hôn số: 082/1998, ngày 23/7/1998 có một con chung là ông Nguyễn Lê Huy H sinh ngày 18/6/1998. Ông Nguyễn Mạnh C1 đã chết vào ngày 20/6/2002 theo đăng ký khai tử số: 39 ngày 02/6/2002 của UBND phường N, Quận B.

2.2. Di sản thừa kế của Ông Nguyễn Ngọc T1 và Bà Nguyễn Thị Q là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 122 tờ bản đồ số 47 có diện tích 46m², trên đất có 01 (một) ngôi nhà 04 (bốn) tầng có diện tích xây dựng là: 45,5m², địa chỉ tại số H tổ D, Đ, phường N, quận B, thành phố (Nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) Ông Nguyễn Ngọc T1 và Bà Nguyễn Thị Q đã được UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số: **01101211306**, ngày 12/6/2001 mang tên Nguyễn Thị Q (và chồng là Nguyễn Ngọc T1, đã chết). Tài sản có giá trị: 9.335.900.000 đồng (Theo Chứng thư thẩm định giá số: 2503210/CT-TPV, ngày 14/4/2025 của Công ty Cổ phần T2);

2.3. Ông Nguyễn Ngọc T1 Sinh năm 1930, chết ngày 24/02/1998 không có di chúc. Di sản thừa kế của Ông Nguyễn Ngọc T1 là ½ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: số H tổ D, Đ, phường N, quận B, thành phố (Nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) có giá trị $9.335.900.000 \text{ đồng} / 2 = 4.667.950.000 \text{ đồng}$;

Thời điểm mở thừa kế đối với di sản của Ông Nguyễn Ngọc T1 là ngày 24/02/1998;

Hàng thừa kế thứ nhất của Ông Nguyễn Ngọc T1 gồm 05 (năm) người như sau:

- Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 (Vợ);
- Bà Nguyễn Thị T sinh ngày 07/8/1954 (Con gái);
- Ông Nguyễn Việt H1 sinh ngày 10/5/1958 (Con trai);
- Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 16/8/1960 (Con gái);
- Ông Nguyễn Mạnh C1 sinh ngày 30/3/1962 (Con trai);

Mỗi người được hưởng thừa kế theo luật đối với di sản của Ông Nguyễn Ngọc T1 là: $4.667.950.000 \text{ đồng} / 5 = 933.590.000 \text{ đồng}$;

2.4. Ông Nguyễn Việt H1 đã chết ngày 02/8/2016 không có di chúc. Di sản thừa kế của Ông Nguyễn Việt H1 có giá trị là: 933.590.000 đồng;

Thời điểm mở thừa kế đối với di sản của ông Nguyễn Việt H1 là ngày: 02/8/2016;

Hàng thừa kế thứ nhất của Ông Nguyễn Việt H1 là bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 (Mẹ);

Ông Nguyễn Việt H1 không có con, vợ thứ nhất là bà Nghiêm Thị L (không có con chung) đã ly hôn ngày 13/6/2003; vợ thứ hai là bà Phùng Thị Kim V sinh ngày 16/9/1970 (không có con chung) đã ly hôn ngày 29/4/2014 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình;

Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 (Mẹ) được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Việt H1 là: 933.590.000 đồng;

2.5. Ông Nguyễn Mạnh C1 chết ngày 20/6/2002 không có di chúc; Di sản thừa kế của Ông Nguyễn Mạnh C1 có giá trị là: 933.590.000 đồng;

Thời điểm mở thừa kế đối với di sản của Ông Nguyễn Mạnh C1 là ngày 20/6/2002;

Hàng thừa kế thứ nhất của Ông Nguyễn Mạnh C1 gồm 03 (ba) người như sau:

- Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 (Mẹ);
- Bà Phùng Thị Kim V sinh ngày 16/9/1970 (Vợ);
- Cháu Nguyễn Lê Huy H sinh ngày 18/6/1998 (Con trai);

Mỗi người được hưởng thừa kế theo luật đối với di sản của Ông Nguyễn Mạnh C1 là: $933.590.000 \text{ đồng} / 3 = 311.196.666 \text{ đồng}$;

2.6. Bà Nguyễn Thị Q chết ngày 04/4/2024 (Có di chúc lập ngày 04/5/2020); Di sản thừa kế của Bà Nguyễn Thị Q có giá trị là: **6.846.326.666** đồng. Gồm:

- ½ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở có giá trị 4.667.950.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Ngọc T1 là: 933.590.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 được hưởng thừa kế theo luật đối với di sản của ông Nguyễn Việt H1 là: 933.590.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1933 được hưởng thừa kế theo luật đối với di sản của ông Nguyễn Mạnh C1 là: 311.196.666 đồng;

2.7. Theo Di chúc ngày 04/5/2020 của Bà Nguyễn Thị Q: Bà Nguyễn Thị T sinh ngày 07/8/1954 và Bà Nguyễn Thị Xuân M sinh ngày 16/8/1960 được quyền đồng sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 47 tại địa chỉ: Số H, tổ D Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số: **10101211306** do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 12/6/2001 cho Bà Nguyễn Thị Q (Và chồng Nguyễn Ngọc T1 đã chết) nhưng mỗi người phải thanh toán cho anh Nguyễn Lê Huy H sinh ngày 18/6/1998 số tiền: 750.000.000 đồng, cộng hai người là 1.500.000.000 đồng;

2.8. Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M mỗi người thanh toán cho Nguyễn Lê Huy H số tiền 750.000.000 đồng, cộng hai người là: 1.500.000.000 đồng + số tiền: 311.196.666 đồng mà anh Nguyễn Lê Huy H được hưởng thừa kế từ Ông Nguyễn Mạnh C1. Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M đồng ý cùng hỗ trợ thêm cho anh Nguyễn Lê Huy H số tiền: 477.606.668 đồng; Tổng cộng Bà Nguyễn Thị T, Bà Nguyễn Thị Xuân M thanh toán cho Nguyễn Lê Huy H là **2.288.803.334** đồng;

2.9. Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M thanh toán cho Bà Phùng Thị Kim V tổng số tiền: **311.196.666** đồng được hưởng thừa kế từ Ông Nguyễn Mạnh C1;

2.10. Ngay sau khi bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M thanh toán cho Nguyễn Lê Huy H số tiền **2.288.803.334** đồng và thanh toán cho Bà Phùng Thị Kim V số tiền **311.196.666** đồng thì bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M là đồng sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 47 tại địa chỉ: Số H, tổ D Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội). Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 47 tại địa chỉ: Số H tổ D Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số: **10101211306** Do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 12/6/2001 cho Bà Nguyễn Thị Q (Và chồng Nguyễn Ngọc T1 đã chết) sang tên đồng sở hữu đối với Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M.

- Thời hạn mà bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M thanh toán cho anh Nguyễn Lê Huy H số tiền: **2.288.803.334** đồng và thanh toán cho bà Phùng Thị Kim V số tiền: **311.196.666** đồng là ngày: 22/5/2025

- Địa điểm thanh toán: Do các bên tự thỏa thuận.

2.11. Ngay sau khi Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị Xuân M thanh toán cho anh Nguyễn Lê Huy H số tiền: 2.288.803.334 đồng và thanh toán cho Bà Phùng Thị Kim V số tiền: 311.196.666 đồng thì bà Phùng Thị Kim V và anh Nguyễn Lê Huy H có nghĩa vụ di dời toàn bộ tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu của mình ra khỏi nhà đất tại địa chỉ: Số H tổ D Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số A, ngõ A, đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) và làm thủ tục thay đổi đăng ký cư trú tại địa chỉ nêu trên.

2.12. Về án phí: Bà Phùng Thị Kim V và anh Nguyễn Lê Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần di sản thừa kế được nhận; Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Xuân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm;

9. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Xuân M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm;

Bà Phùng Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.780.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm tám nghìn đồng);

Anh Nguyễn Lê Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.888.000 đồng (Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung